

Số: 02/2026/QĐST- VDS

Lào Cai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu công nhận cha con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Lụa

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn-Thư ký TAND khu vực 8 - Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/TLST- VDS ngày 11/3/2026 về việc “Yêu cầu công nhận cha con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2026/QĐST-VDS ngày 20/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Mạnh L, sinh ngày: 09/9/2006

- Bà Trần Thị T, sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn G, sinh năm: 1984

- Bà Đàm Thị Đ, sinh năm: 1947 (Mẹ đẻ của anh Lê Thế M, hàng thừa kế thứ nhất chỉ còn bà Đàm Thị Đ). Địa chỉ: thôn G, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Người nhận nhận ủy quyền của bà Đàm Thị Đ: Anh Lê Văn G, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã V, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu anh Trần Mạnh L trình bày: Tháng 01/2006, mẹ đẻ anh là bà Trần Thị T và ông Lê Thế M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 09/9/2006, bà T sinh anh Trần Mạnh L.

Trong quá trình sinh sống, ông Lê Thế M luôn yêu thương, chăm sóc anh L, hai bên gia đình nội tộc và hàng xóm đều thừa nhận anh là con đẻ của ông M. Do cha

mẹ không đăng ký kết hôn nên khi đăng ký khai sinh, phần họ tên cha để trống, anh mang họ mẹ là họ Trần theo Giấy khai sinh số 258/2010 do UBND xã V.

Ngày 01/02/2018, ông Lê Thế M chết. Sau đó, anh L đã cùng ông Lê Văn G (là em ruột của ông M) đi giám định ADN. Kết quả giám định ngày 01/12/2025 xác định anh và ông G có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Nay anh yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Thế M là cha đẻ của anh để đảm bảo quyền lợi hợp pháp.

2. Người yêu cầu bà Trần Thị T trình bày:

Bà Trần Thị T trình bày thống nhất với nội dung anh Linh đã trình bày như ở trên; xác nhận bà và ông Lê Thế M chung sống như vợ chồng từ năm 2006, anh L là con chung của bà và ông Lê Thế M.

Bà đồng ý với yêu cầu đề nghị Tòa án xác định ông Lê Thế M là cha đẻ của anh Trần Mạnh L.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện theo ủy quyền của bà Đàm Thị Đ là anh Lê Văn G trình bày:

Ông Lê Thế M là anh trai ruột của ông. Trong quá trình sinh sống, anh biết rõ ông M và bà T chung sống với nhau và anh L là con của ông M.

Anh đã cùng anh L thực hiện giám định ADN, kết quả xác định có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Anh đồng ý với yêu cầu của anh L và đề nghị Tòa án xác định ông Lê Thế M là cha đẻ của anh L.

* Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lào Cai phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng phiên họp tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025) và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 373 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Mạnh L, bà Trần Thị T.

Xác định ông Lê Thế M, sinh ngày 19/9/1968, địa chỉ trước khi chết: Thôn V, xã V, tỉnh Lào Cai là cha đẻ của anh Trần Mạnh L, sinh ngày 09/9/2006.

- Về lệ phí và quyền kháng cáo: Quyết định lệ phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là việc dân sự về “yêu cầu xác định cha cho con” theo quy định tại **khoản 10 Điều 29** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lào Cai theo quy định **tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39** Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở xác định bà **Trần Thị T** và ông **Lê Thế M** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, không đăng ký kết hôn, anh **Trần Mạnh L** sinh ngày 09/9/2006 trong thời gian bà **T** và ông **M** chung sống.

Trong quá trình sinh sống, ông **M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh **L**. Do vậy, được gia đình và xã hội thừa nhận là cha đẻ của anh **L**.

Sau khi ông **M** chết, anh **L** đã thực hiện giám định ADN với ông **Lê Văn G** là em ruột của ông **M**. Kết quả giám định xác định có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Do vậy, anh **Trần Mạnh L** là người có quyền yêu cầu xác định cha cho mình phù hợp với quy định tại Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét thấy: Mặc dù không có mẫu giám định trực tiếp của ông **Lê Thế M** nhưng kết quả giám định ADN theo dòng cha cùng với các chứng cứ về quá trình chung sống, nuôi dưỡng và sự thừa nhận của gia đình, xã hội là đủ cơ sở xác định bà **T** và ông **M** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, anh **Trần Mạnh L** sinh ngày 09/9/2006 trong thời gian chung sống. Do vậy có đủ căn cứ xác định ông **Lê Thế M** là cha đẻ của anh **Trần Mạnh L** phù hợp với quy định tại Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về chứng cứ chứng minh quan hệ cha con: Mặc dù không có mẫu ADN trực tiếp của ông **Lê Thế M** (do ông đã chết). Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định ADN ngày 01/12/2025 của **phòng khám Đ1** xác định anh **L** và ông **Lê Văn G** (em ruột ông **Lê Thế M**) có quan hệ huyết thống theo dòng cha cùng với các chứng cứ khác như quá trình nuôi dưỡng, sự thừa nhận của gia đình và xã hội, **anh L** chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích tại [3] và [4] ở trên, có đủ cơ sở xác định ông **Lê Thế M** là cha đẻ của anh **Trần Mạnh L**, cần chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

[5] Về ý kiến của người liên quan: Bà **Đàm Thị Đ** là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông **Lê Thế M** theo quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015, không phản đối.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Đối với anh **Trần Mạnh L** nhận chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bà **Trần Thị T** không phải tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 88; Điều 89; khoản 1 Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025) và điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khôn 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh **Trần Mạnh L**, bà **Trần Thị T**.

Xác định ông **Lê Thế M**, sinh ngày 19/9/1968, địa chỉ trước khi chết: **Thôn V, xã V, tỉnh Lào Cai** là cha đẻ của anh **Trần Mạnh L**, sinh ngày 09/9/2006.

Về lệ phí: Anh **Trần Mạnh L** phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số **0000793 ngày 10/3/2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bà **Trần Thị T** không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định; **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSNDKV8 – Lào Cai (02);
- Người yêu cầu (02);
- CQLNVLQ(02).
- Phòng THADS khu vực 8 (01) ;
- Lưu H.sơ (02).

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Lụa